

NHỮNG VƯỚNG MẮC TRONG ÁP DỤNG CÁC QUY ĐỊNH VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC CƠ QUAN ĐƯỢC GIAO NHIỆM VỤ TIẾN HÀNH MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG ĐIỀU TRA VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOÀN THIỆN

NGÔ VĂN VINH*

Cùng với Cơ quan điều tra, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, có nhiệm vụ tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm và tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật. Bài viết phân tích việc áp dụng quy định pháp luật về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra; trên cơ sở đó đề xuất phương hướng hoàn thiện nhằm nâng cao hiệu quả áp dụng pháp luật thời gian tới.

Từ khóa: Cơ quan điều tra, Cán bộ điều tra, Điều tra viên, Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, biện pháp điều tra.

Ngày nhận bài: 18/12/2021; Biên tập xong: 21/12/2021; Duyệt đăng: 28/12/2021

Beside the investigating agency, the agencies tasked with conducting a number of investigating activities is the competent agency conducting the proceedings, have the right to receive and handle the initial information and complaints on crimes and conduct several investigating activities according to law. The article analyzes the obstacles to the application of the regulations on the missions and powers of the agencies assigned several investigating activities; thereby, proposes some solutions to improve these regulations in the coming time.

Keywords: Investigating agency, investigating officers, investigators, agencies assigned several investigative activities, investigating measures.

I. Quá trình phát triển các quy định pháp lý về tổ chức và hoạt động của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra là những cơ quan quản lý nhà nước trong một số lĩnh vực nhất định khi phát hiện dấu hiệu tội phạm xảy ra trong lĩnh vực của mình có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra và chuyển vụ án cho cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền trong thời hạn luật định. Quá trình hình thành và phát triển của các cơ quan này gắn liền với hệ thống pháp luật tố tụng hình sự và tổ chức, hoạt động của Cơ quan điều tra (CQĐT).

Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS) năm 1988 chưa sử dụng thuật ngữ cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra¹ trong các quy định. Tại Chương 8 về “Cơ quan điều tra và quy định về Cơ quan điều tra”, bên cạnh những quy định về Cơ quan điều tra và thẩm quyền điều tra thì đã quy định về “Quyền hạn điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm” (Điều 93). Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 1989 đã quy định cụ thể về các cơ quan được giao nhiệm vụ

** Tiến sĩ, Phó Trưởng Khoa Cảnh sát điều tra, Học viện Cảnh sát nhân dân*

¹ Hiện nay, trong từ điển Công an nhân dân năm 2005 cũng không xây dựng thuật ngữ: Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

tiến hành một số hoạt động điều tra. Tại khoản 2 Điều 1 Chương 1 về Tổ chức Cơ quan điều tra có quy định: *“Ngoài các Cơ quan điều tra theo quy định, trong Lực lượng Cảnh sát nhân dân, Lực lượng An ninh nhân dân và trong Quân đội nhân dân còn có các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra theo quy định”*. Theo đó, chức năng của các cơ quan khác có nhiệm vụ và thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra gồm các cơ quan khác của Lực lượng Cảnh sát nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Điều 10); các cơ quan khác trong Lực lượng An ninh nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Điều 13); cơ quan khác trong Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Điều 16). Cùng với đó, Pháp lệnh quy định về hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan và Kiểm lâm (Điều 4).

BLTTHS năm 2003 đã quy định về nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển và các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, tuy nhiên được quy định duy nhất tại Điều 111 nhưng thiếu các quy định về thẩm quyền của cấp trưởng, cấp phó các cơ quan này nên rất khó khăn trong tổ chức thực hiện. Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 2004 (sửa đổi, bổ sung năm 2006 và 2009) đã quy định rõ hơn, tại Điều 2 có quy định các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân có thẩm quyền tiến hành một số hoạt động điều tra và quy định về hoạt động điều tra của Bộ đội biên

phòng, Hải quan và Kiểm lâm, Cảnh sát biển.

BLTTHS năm 2015 đã đưa các quy định về cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra vào Chương 3 về *“Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng”*; Bộ luật đã bổ sung cơ quan Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và bổ sung hai điều luật mới² nhằm quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của cấp trưởng, cấp phó các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đây là quy định mới so với quy định của BLTTHS năm 2003 nhằm khẳng định vị trí, vai trò, trách nhiệm tố tụng của các cơ quan này trong quá trình tố tụng giải quyết vụ án. Đồng thời, quy định này còn là cơ sở pháp lý cho việc xác định quyền hạn, trách nhiệm tố tụng của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và những điều luật liên quan khác của Bộ luật này, khắc phục được hạn chế của BLTTHS năm 2003.

Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự quy định có tổng số 07 cơ quan, 40 đầu mối được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Ngoài 06 cơ quan gồm: Bộ đội biên phòng; Hải quan; Kiểm lâm; Cảnh sát biển; Cơ quan thuộc lực lượng An ninh và lực lượng Cảnh sát trong Công an nhân dân như quy định

² Điều 39: *Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cấp trưởng, cấp phó, Cán bộ điều tra của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và Điều 40: Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cấp trưởng, cấp phó, Cán bộ điều tra của các cơ quan khác của Công an nhân dân, Quân đội nhân dân được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*

cũ, Luật đã bổ sung thêm cơ quan Kiểm ngư gồm Cục Kiểm ngư, Chi cục Kiểm ngư Vùng được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Điều 9). Luật Tổ chức CQĐT hình sự quy định tăng thời hạn điều tra cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

II. Một số vướng mắc trong áp dụng các quy định pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Qua nghiên cứu tổng kết thực tiễn áp dụng pháp luật về cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, chúng tôi thấy còn một số vấn đề vướng mắc, khó khăn như sau:

Thứ nhất, xác định phạm vi các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra

Khoản 1 Điều 164 BLTTHS năm 2015 quy định “*khi phát hiện hành vi có dấu hiệu tội phạm trong lĩnh vực và địa bàn quản lý của mình thì các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*” có quyền tổ chức và tiến hành hoạt động điều tra. Tuy nhiên, Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 khi quy định đã xác định các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra và hạn chế đi rất nhiều thẩm quyền đối với một số tội phạm phổ biến thuộc lĩnh vực và địa bàn quản lý của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra³.

³ Ví dụ: Kiểm lâm có thẩm quyền với tội phạm quy định tại các điều 232, 243, 244, 245, 313 và 345 của Bộ luật Hình sự; Hải quan có thẩm quyền với tội phạm quy định tại các điều 188, 189 và 190 của Bộ luật Hình sự; Kiểm ngư có thẩm quyền với tội phạm quy định tại các điều 111, 242, 244, 245, 246, 305 và 311 của Bộ luật Hình sự...

Như vậy, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành khi phát hiện một số hành vi có dấu hiệu tội phạm thông qua các nghiệp vụ quản lý nhà nước thuộc chức năng, nhưng không có thẩm quyền điều tra. Điều này đã ảnh hưởng đến tính kịp thời, hiệu quả trong đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đặc biệt, đối với các cơ quan của Bộ đội biên phòng, ngoài các tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra được liệt kê tại khoản 1 Điều 132 Luật Tổ chức CQĐT hình sự còn rất nhiều tội phạm khác xảy ra ở khu vực biên giới liên quan đến lĩnh vực quản lý nhưng không có thẩm quyền điều tra, như: Tội sản xuất, tàng trữ, buôn bán, vận chuyển hàng cấm; tội phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia; tội chế tạo, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt vũ khí thô sơ hoặc công cụ hỗ trợ; tội gây rối trật tự công cộng... Với những tội phạm này, xuất phát từ việc địa bàn biên giới xa xôi, hẻo lánh, điều kiện đi lại khó khăn nên khi có vụ việc phạm tội xảy ra CQĐT khó có thể có mặt kịp thời để tiến hành các thủ tục bắt giữ, điều tra ban đầu. Khi phát hiện các tội phạm này, các cơ quan của Bộ đội biên phòng phải chuyển giao ngay cho CQĐT có thẩm quyền, dẫn đến việc làm mất đi tính cấp bách, kịp thời trong tấn công các tội phạm ở khu vực biên giới.

Thứ hai, thẩm quyền tiến hành một số hoạt động và biện pháp điều tra cụ thể

Đối với hoạt động *khởi tố bị can* và *hỏi cung bị can*. Theo quy định của BLTTHS, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư khi thực hiện

nhiệm vụ trong lĩnh vực của mình mà phát hiện tội phạm thuộc thẩm quyền thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng thì có thẩm quyền khởi tố vụ án, khởi tố bị can, kết thúc điều tra và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát có thẩm quyền⁴. Tuy nhiên, tại khoản 1 Điều 179 BLTTHS quy định về khởi tố bị can thì: *“Khi có đủ căn cứ để xác định một người hoặc pháp nhân đã thực hiện hành vi mà Bộ luật Hình sự quy định là tội phạm thì CQĐT ra quyết định khởi tố bị can”*. Theo quy định này, cơ quan có thẩm quyền ra quyết định khởi tố bị can là CQĐT, không bao gồm cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra⁵. Như vậy quy định này mâu thuẫn với nhiệm vụ và quyền hạn của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền khởi tố bị can. Vì lý do này, mặc dù phát hiện nhiều tội phạm trong lĩnh vực quản lý của mình, nhiều cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra thời gian qua không khởi tố bất cứ bị can nào, chỉ dừng lại ở khởi tố vụ án.

Bên cạnh đó, các quy định về thẩm quyền thực hiện các biện pháp được phép

tiến hành như khám xét người; khám xét địa điểm; thu giữ, bảo quản vật chứng; khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, trưng cầu giám định khi cần thiết. Tuy nhiên, các điều luật cụ thể quy định từng biện pháp chỉ quy định CQĐT, Điều tra viên thuộc CQĐT thực hiện, không quy định cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Ngoài ra, có sự không thống nhất trong quy định của BLTTHS và Luật Tổ chức CQĐT hình sự trong thẩm quyền điều tra của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Mặc dù khoản 3 Điều 39⁶ BLTTHS năm 2015 không quy định thẩm quyền khám nghiệm hiện trường của các cơ quan này. Cụ thể: Điểm b khoản 1 Điều 32; điểm b khoản 1 Điều 34; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 32 quy định các cơ quan này có quyền khám nghiệm hiện trường đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc tội phạm ít nghiêm trọng nhưng phức tạp.

Thứ ba, trong việc áp dụng biện pháp ngăn chặn

Đối với quy định và triển khai thực hiện *biện pháp ngăn chặn* bắt người phạm tội quả tang, đây là hoạt động thường xuyên đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Hiện

⁴ Điểm a, khoản 1, Điều 164 BLTTHS năm 2015

⁵ Ví dụ: Theo Báo cáo của Tổng cục Hải quan tại Hội thảo “Thực trạng và phương hướng hoàn thiện về CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045” cho thấy, 100% vụ án hình sự do cơ quan Hải quan khởi tố đều chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra để tiếp tục điều tra. Không có vụ án nào cơ quan Hải quan thực hiện việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, điều tra và chuyển Viện kiểm sát để thực hiện truy tố.

⁶ Điều 39 BLTTHS năm 2015: *“Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của cấp trưởng, cấp phó, Cán bộ điều tra của các cơ quan của Bộ đội biên phòng, Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.”*

nay, trên các diễn đàn khoa học, nhiều quan điểm còn nêu ra các vướng mắc về vấn đề nghiệp vụ đối với cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra như: Sau khi bắt người phạm tội quả tang có được quyền lập biên bản bắt người phạm tội quả tang hay không; có được lấy lời khai của người phạm tội, lời khai của người làm chứng, người chứng kiến không; có được khám người bị bắt hay không; có được thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật hay không hay chỉ có quyền lập biên bản chứng nhận sự việc hoặc không phải lập biên bản chứng nhận và giải ngay người bị bắt đến cơ quan Công an, Viện Kiểm sát hoặc Ủy ban nhân dân nơi gần nhất⁷.

Cùng với đó, điểm c khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 36 Luật Tổ chức CQĐT hình sự quy định các cơ quan của Bộ đội biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có quyền áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế khi phát hiện tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra, không kể đó là loại tội phạm gì. Tuy nhiên, Điều 39 BLTTHS quy định các cơ quan của Bộ đội biên phòng, lực lượng

Cảnh sát biển, Kiểm ngư chỉ được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế khi tiến hành tố tụng hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng (điểm e khoản 2 Điều 39). Điều 39 BLTTHS quy định các cơ quan của Hải quan và Kiểm lâm được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế khi tiến hành tố tụng hình sự đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lý lịch người phạm tội rõ ràng, tuy nhiên Điều 33 và Điều 34 Luật Tổ chức CQĐT hình sự khi quy định nhiệm vụ, quyền hạn các cơ quan của Hải quan và Kiểm lâm được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không đề cập. Đây cũng là sự thiếu thống nhất trong quy định giữa BLTTHS với Luật Tổ chức CQĐT hình sự, gây khó khăn cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra khi áp dụng pháp luật xác định thẩm quyền tiến hành các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế.

Thứ tư, vấn đề chuyển vụ án

BLTTHS và Luật Tổ chức CQĐT chỉ quy định “*chuyển hồ sơ vụ án*”, không quy định việc bàn giao vật chứng kèm theo hồ sơ vụ án, nên thực tế nhiều trường hợp CQĐT chỉ nhận bàn giao hồ sơ vụ án, không nhận bàn giao vật chứng của vụ án dẫn đến rất khó khăn, vướng mắc trong quản lý và bảo quản vật chứng. Trong khi đó, trước khi chuyển vụ án cho CQĐT để tiến hành điều tra hoặc chuyển cho Viện kiểm sát đề nghị truy tố, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra không được giao thành lập, quản lý và sử dụng kho vật chứng theo quy

⁷ Về vấn đề này, qua nghiên cứu cho thấy, Tổng cục Hải quan cũng từng có công văn trao đổi, đề nghị Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao hướng dẫn về vấn đề này, quan điểm của Bộ Công an cho rằng cơ quan Hải quan không có quyền lập biên bản phạm tội quả tang; quan điểm của Viện Kiểm sát cho rằng, những trường hợp thuộc thẩm quyền điều tra của cơ quan Hải quan thì lực lượng này có thể tiến hành các biện pháp lập biên bản, lấy lời khai..., nếu không thuộc thẩm quyền thì chỉ lập biên bản ghi nhận lại sự việc, sau đó giải đến cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân, Ủy ban nhân dân nơi gần nhất hoặc thông báo cho CQĐT có thẩm quyền.

định⁸, dẫn đến phát sinh các chi phí lưu kho, lưu bãi đối với vật chứng của vụ án.

Đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, căn cứ Điều 37 Luật Tổ chức QĐT hình sự quy định cơ quan thuộc lực lượng An ninh được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong khi làm nhiệm vụ của mình mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan An ninh điều tra thì có thể quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan An ninh điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. Tương tự, căn cứ Điều 38 thì nhiệm vụ, quyền hạn điều tra của các cơ quan thuộc lực lượng Cảnh sát trong khi hành nhiệm vụ mà phát hiện sự việc có dấu hiệu tội phạm thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra thì có thẩm quyền quyết định khởi tố vụ án hình sự, lấy lời khai, khám nghiệm hiện trường, khám xét, thu giữ, tạm giữ và bảo quản vật chứng, tài liệu liên quan trực tiếp đến vụ án, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án. Hiện nay Cục An ninh

mạng và Phòng, chống tội phạm sử dụng Công nghệ cao thuộc lực lượng An ninh, do vậy thẩm quyền điều tra phải căn cứ theo Điều 37 trên và sau khi khởi tố phải chuyển cho Cơ quan An ninh điều tra. Tuy nhiên, những tội phạm thuộc thẩm quyền của của cơ quan này theo khoản 5 Điều 25 của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 được sửa đổi bởi Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2018 chủ yếu thuộc thẩm quyền của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Do vậy, vấn đề đặt ra là khi phát hiện các hành vi phạm tội thuộc thẩm quyền của lực lượng Cảnh sát theo chức năng thì sau khi khởi tố phải chuyển hồ sơ cho lực lượng An ninh hay Cảnh sát.

Thứ năm, về các chức danh trong các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Khoản 2 Điều 59 luật Tổ chức QĐT hình sự năm 2015 không quy định tiêu chuẩn Cán bộ điều tra cũng như Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, điều này đặt ra câu hỏi các chức danh này có phải chức danh tư pháp không, trong khi đó Điều 59 (về Cán bộ điều tra) của Luật Tổ chức QĐT hình sự quy định “*Khi tiến hành điều tra vụ án, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phân công người thuộc cơ quan, đơn vị làm Cán bộ điều tra giúp mình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn điều tra theo quy định. Cán bộ điều tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định*”. Trong khi đó Cán bộ điều tra của QĐT được luật quy định tiêu chuẩn; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, cấp thu hồi giấy chứng nhận Cán bộ điều tra.

Thứ sáu, hạn chế về thời hạn điều tra mà

⁸ Xem thêm: Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý kho vật chứng, có hiệu lực kể từ ngày 05/3/2002, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2013/NĐ-CP ngày 02/7/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý kho vật chứng ban hành kèm theo Nghị định số 18/2002/NĐ-CP ngày 18/02/2002 của Chính phủ, có hiệu lực kể từ ngày 16/8/2013

các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra tổng kết đều đang gặp phải

Trong trường hợp khởi tố vụ án, khởi tố bị can thì thời hạn thực hiện các hoạt động điều tra là 01 tháng kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án để chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền đề nghị truy tố; trong trường hợp khởi tố vụ án, thì thời hạn thực hiện các hoạt động điều tra chỉ được 07 ngày kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án để chuyển hồ sơ cho CQĐT có thẩm quyền. Trong khi đó, tại Điều 172 BLTTHS năm 2015 quy định thời hạn điều tra vụ án hình sự không quá 02 tháng đối với tội phạm ít nghiêm trọng, không quá 03 tháng đối với tội phạm nghiêm trọng, không quá 04 tháng đối với tội phạm rất nghiêm trọng và tội phạm đặc biệt nghiêm trọng kể từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc điều tra. Do vậy, quy định thời hạn điều tra chưa đảm bảo tính thực thi, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả hoạt động điều tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra phải xử lý các vụ việc có dấu hiệu tội phạm đặc thù như ở địa bàn biên giới, cửa khẩu, rừng núi, giao thông đi lại xa, do vậy một số vụ án có tính chất phức tạp, có yếu tố nước ngoài, đối tượng hoạt động liên tỉnh và xuyên quốc gia đòi hỏi phải có thời gian xác minh, làm rõ để hoàn chỉnh chuyển CQĐT có thẩm quyền... Do vậy, thời gian quy định như trên là rất ngắn, trong nhiều vụ việc, vụ án không đáp ứng được yêu cầu của công tác thu thập chứng cứ.

III. Một số đề xuất, kiến nghị hoàn thiện pháp luật có liên quan đến thẩm quyền điều tra của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra

Từ những phân tích trên về mặt pháp lý cũng như thực tiễn tiến hành các hoạt động điều tra theo chức năng của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, thiết nghĩ cần hoàn thiện hệ thống pháp luật có liên quan trên một số định hướng như sau:

Một là, bổ sung, mở rộng thẩm quyền của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với một số tội danh khác thuộc địa bàn và lĩnh vực quản lý của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Trên thực tế, vấn đề này đã được Bộ Chính trị nêu ra trong Kết luận số 92/KL-TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã kết luận: “Giữ nguyên quyền hạn và quy định rõ hơn nhiệm vụ và thực hiện một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm”. Đây chính là cơ sở chính trị, pháp lý để đề xuất mở rộng thẩm quyền đối với các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đồng thời, để có luận cứ đề xuất sửa đổi, các cơ quan chức năng cần tiến hành khảo sát, nghiên cứu thực trạng tình hình các hoạt động vi phạm và tội phạm trên thực tế thường xảy ra và được phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của các cơ quan đó.

Hai là, tăng thời hạn điều tra của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một

số hoạt động điều tra mặc dù Luật Tổ chức CQĐT hình sự đã tăng thời hạn điều tra cho các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Đối với tội phạm ít nghiêm trọng trong trường hợp phạm tội quả tang, chứng cứ và lai lịch người phạm tội rõ ràng thì quyết định khởi tố vụ án hình sự và tiến hành điều tra thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày ra quyết định khởi tố vụ án phải kết thúc điều tra, chuyển hồ sơ vụ án đến Viện kiểm sát có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật (từ Điều 32 đến Điều 39).

Ba là, cần tiến hành rà soát tất cả quy định đối với các biện pháp mà các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thẩm quyền tiến hành đã được quy định để sửa đổi, bổ sung về thẩm quyền điều tra nhằm phù hợp và đồng nhất với nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, thủ trưởng, phó thủ trưởng các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Cần bổ sung quy định rõ hơn trách nhiệm của các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng đối với việc bàn giao người, tang vật, hồ sơ vụ án, vật chứng khi cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đã khởi tố vụ án.

Bốn là, nghiên cứu bổ sung các biện pháp và hoạt động điều tra cho cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đối với tội phạm nghiêm trọng, rất nghiêm trọng. Trên thực tế, nhiều vụ án do các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra (Hải Quan, Kiểm Lâm, Bộ đội biên phòng) phát hiện có tính chất phức tạp, giá trị tang vật rất lớn, đặc biệt lớn

do vậy đa phần đều thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng. Do thời hạn điều tra rất ngắn và thẩm quyền được giao thực hiện rất ít các hoạt động điều tra nên hầu như các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra chỉ tiến hành các hoạt động kiểm tra, xác minh nguồn tin về tội phạm, nếu có dấu hiệu tội phạm thì khởi tố vụ án và chuyển cho CQĐT có thẩm quyền điều tra tiếp mà hầu như không tiến hành hoạt động điều tra nào do không đúng thẩm quyền theo quy định.

Năm là, cần nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức CQĐT hình sự về tiêu chuẩn của Cán bộ điều tra, thủ trưởng, phó thủ trưởng của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm chuẩn hóa, chính quy và có cơ sở pháp lý chặt chẽ để tiến hành các biện pháp điều tra và hoạt động tố tụng hình sự theo quy định. Cần quy định cụ thể về bổ nhiệm, miễn nhiệm, chế độ chính sách ưu đãi, chế độ khen thưởng kỷ luật, chế độ cấp thu hồi giấy chứng nhận Cán bộ điều tra và đối với các chức danh thủ trưởng, phó thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Đề xuất và kiến nghị thời gian tới cần xây dựng thí điểm đề án bổ sung chức danh Điều tra viên trong Cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, tổ chức thi tuyển và bổ nhiệm dựa trên các tiêu chí của Luật tổ chức CQĐT hình sự tại Điều 46 “Tiêu chuẩn chung của Điều tra viên” và Điều 47 về “Tiêu chuẩn bổ nhiệm Điều tra viên sơ cấp”. Nếu chức danh này được quy định trong luật thì việc tiến hành các biện pháp như hỏi cung bị can, khám nghiệm hiện trường, khám

xét... sẽ bảo đảm vấn đề chủ thể và thẩm quyền tiến hành, không còn những vướng mắc như đã phân tích ở trên. Trường hợp cần thiết, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có thể gửi sang Bộ Công an để tổ chức thi tuyển, phối hợp trong công tác bổ nhiệm và miễn nhiệm chức danh này. Trong tầm nhìn xa hơn, cần tiếp tục chuẩn hóa các chức danh thủ trưởng, phó thủ trưởng của các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra.

Sáu là, đề xuất ban hành Thông tư liên tịch về quan hệ phối hợp giữa CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, Viện kiểm sát trong hoạt động điều tra hình sự nói riêng và tổ tụng hình sự nói chung. Thời gian qua, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao đã ban hành Thông tư liên tịch số 08/2021/TTLT-BQP-BCA-VKSNDTC quy định về phối hợp trong việc bắt, tạm giữ và kiểm sát việc bắt, tạm giữ của cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra của Bộ đội Biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09/3/2021, tuy nhiên mới giải quyết được vấn đề liên quan đến áp dụng biện pháp ngăn chặn là bắt, tạm giữ, còn nhiều nội dung khác (như phân tích ở mục II) vẫn còn thiếu cơ sở pháp lý để các đơn vị thực hiện quan hệ phối hợp trong quá trình điều tra./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2015), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động điều tra hình sự ở Việt Nam*, Nxb. Công an nhân dân;
2. Bộ Công an (2005), *Từ điển Công an nhân*

dân, Nxb. Công an nhân dân;

3. Cục Pháp chế và Cải cách hành chính, tư pháp, Bộ Công an (2021), *Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Thực trạng và phương hướng hoàn thiện về CQĐT, cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra đáp ứng yêu cầu xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045”*, tổ chức ngày 01/11/2021;

4. Bộ luật Tố tụng hình sự năm 1988, 2003 và 2015;

5. Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự năm 1989 và 2004;

6. Luật Tổ chức Cơ quan điều tra hình sự năm 2015;

7. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

8. Thông tư liên tịch số 08/2021/TTLT-BQP-BCA-VKSNDTC ban hành ngày 14/01/2021 quy định về phối hợp trong việc bắt, tạm giữ và kiểm sát việc bắt, tạm giữ của cơ quan, người được giao nhiệm vụ tiến hành hoạt động điều tra của Bộ đội Biên phòng, lực lượng Cảnh sát biển do Bộ Quốc phòng - Bộ Công an - Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành;

9. Bộ Chính trị (2005), *Kết luận số 92/KL-TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020 đã kết luận: “Giữ nguyên quyền hạn và quy định rõ hơn nhiệm vụ và thực hiện một số hoạt động điều tra của Bộ đội biên phòng, Cảnh sát biển, Hải quan, Kiểm lâm”*;

10. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*;

11. Bộ Công an (2017), *Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, thẩm quyền điều tra hình sự trong CAND và các đội điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an cấp huyện*;

12. Bộ Công an (2018), *Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT, thẩm quyền điều tra hình sự trong CAND và các đội điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an cấp huyện*.